

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH**

**DANH SÁCH CHÍNH THỨC SINH VIÊN HỆ CHÍNH QUY, HỆ LIÊN THÔNG ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
NĂM HỌC 2016-2017**

(Đại học khóa 2013, 2014, 2015, 2016; Cao đẳng khóa 2014, 2015, 2016 theo hệ thống tín chỉ và Đại học liên thông khóa 2014, 2015, 2016)

(Kèm theo Quyết định số 142/QĐ-NTT ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Điểm TB hệ 4	Xếp loại học tập	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Xếp loại học bổng	Lớp	Ghi chú
Bậc Cao đẳng khóa 2014, 2015, 2016												
1	1411533269	Trần Thị Thu	Hồng	Nữ	04/10/1991	3,37	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	14CHQ01	CĐ K14
2	1411534210	Hoàng Minh	Phương	Nữ	17/10/1993	3,55	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	14CQL01	CĐ K14
3	1411534170	Phan Anh	Tuấn	Nam	20/05/1994	3,74	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	14CQT01	CĐ K14
4	1411534054	Trương Ngọc Phương	Kiều	Nữ	18/07/1996	3,56	Giỏi	79	Khá	Khá	14CQL01	CĐ K14
5	1411532510	Huỳnh Yến	Nhi	Nữ	14/11/1996	3,53	Giỏi	79	Khá	Khá	14CDS09	CĐ K14
6	1411529469	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	10/11/1996	3,39	Giỏi	79	Khá	Khá	14CDS05	CĐ K14
7	1411532783	Hà Thị Minh	Nguyệt	Nữ	07/09/1995	3,32	Giỏi	78	Khá	Khá	14CHQ01	CĐ K14
8	1411533706	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Nữ	02/06/1993	3,31	Giỏi	78	Khá	Khá	14CTA02	CĐ K14
9	1511537647	Huỳnh Minh	Phúc	Nam	03/11/1991	3,71	Xuất sắc	74	Khá	Khá	15CTA1A	CĐ K15
10	1600002336	Phùng Tấn	Tài	Nam	27/09/1998	3,56	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	16CTN1A	CĐ K16
11	1611538501	Hồ Phạm Quỳnh	Hoa	Nữ	12/09/1998	3,7	Xuất sắc	76	Khá	Khá	16CHQ1A	CĐ K16
Bậc Đại học khóa 2013												
1	1311525280	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	19/12/1994	3,21	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DDD01	ĐH K13
2	1311517335	Ngô Phạm Yến	Nhi	Nữ	06/06/1994	3,32	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DDD01	ĐH K13

Danh sách học bổng năm học 2016-2017 - chính thức

3	1311517302	Ngô Thành Vân	Nhi	Nữ	01/01/1995	3,38	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DDD01	ĐH K13
4	1311517363	Trần Thị Kim	Oanh	Nữ	13/12/1995	3,31	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DDD01	ĐH K13
5	1311517843	K'	Rôm	Nữ	29/11/1994	3,27	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DDD01	ĐH K13
6	1311517751	Phùng Thị	Thương	Nữ	20/04/1993	3,54	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DDD01	ĐH K13
7	1311517575	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Nữ	25/05/1995	3,23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DDD01	ĐH K13
8	1311518256	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	13/01/1994	3,54	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	13DDD02	ĐH K13
9	1311518375	Đỗ Lê Nhựt	Thái	Nam	20/02/1995	3,32	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DDD02	ĐH K13
10	1311518523	Châu Mỹ	Vy	Nữ	17/08/1994	3,54	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	13DDD02	ĐH K13
11	1311519023	Lê Thị Thu	Bình	Nữ	17/05/1995	3,32	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DDD03	ĐH K13
12	1311520805	Phan Thị Anh	Đào	Nữ	09/02/1995	3,33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DDD04	ĐH K13
13	1311520679	Lai Thị Thùy	Khanh	Nữ	12/12/1995	3,42	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DDD04	ĐH K13
14	1311520216	Nguyễn Ngọc	Khánh	Nam	20/06/1995	3,29	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	13DDD04	ĐH K13
15	1311520752	Nguyễn Huyền	My	Nữ	29/06/1995	3,39	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DDD04	ĐH K13
16	1311520221	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	06/10/1994	3,21	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	13DDD04	ĐH K13
17	1311521072	Châu Lê Quỳnh	Trang	Nữ	15/12/1995	3,48	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DDD04	ĐH K13
18	1311520824	Tôn Thảo	Vy	Nữ	16/07/1992	3,37	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	13DDS04	ĐH K13
19	1311525634	Nguyễn Ngọc Nhật	Minh	Nam	06/06/1995	3,22	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	13DDS13	ĐH K13
20	1311526336	Nguyễn Anh	Dũng	Nam	15/08/1995	3,37	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DDS14	ĐH K13
21	1311522239	Nguyễn Ngọc	Quý	Nữ	27/07/1995	3,4	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	13DDS16	ĐH K13
22	1311525527	Trần Thiện	Hiền	Nam	01/05/1994	3,67	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	13DHH01	ĐH K13
23	1311521928	Nguyễn Thị	Hường	Nữ	26/08/1995	3,74	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DHH01	ĐH K13
24	1311520709	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	26/06/1988	3,26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DHH01	ĐH K13
25	1311524954	Nguyễn Thê	Mạnh	Nam	17/07/1994	3,7	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DHH01	ĐH K13
26	1311520605	Châu Huệ	Mẫn	Nữ	24/11/1995	3,24	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	13DHH02	ĐH K13

27	1311523100	Nguyễn Thị Minh	Một	Nữ	02/06/1995	3,64	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DTP03	ĐH K13
28	1311523319	Võ Thị Kim	Ngân	Nữ	1995	3,46	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	13DTP03	ĐH K13
29	1311524396	Nguyễn Kim	Phượng	Nữ	22/08/1995	3,64	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DTP03	ĐH K13
30	1311520734	Trần Thị Hồng	Hạnh	Nữ	24/03/1995	3,67	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	13DTA01	ĐH K13
31	1311520554	Nguyễn Thanh	Luân	Nam	18/12/1994	3,52	Giỏi	87	Tốt	Giỏi	13DTA01	ĐH K13
32	1311518277	Trần Thị Kim	Song	Nữ	29/09/1995	3,33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTA01	ĐH K13
33	1311518769	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	01/06/1995	3,44	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTA01	ĐH K13
34	1311518229	Trần Thị Thu	Thảo	Nữ	01/06/1995	3,29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTA01	ĐH K13
35	1311520053	Nguyễn Văn	Trận	Nam	25/04/1995	3,84	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DTA01	ĐH K13
36	1311517934	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Trang	Nữ	24/11/1995	3,48	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTA01	ĐH K13
37	1311523117	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	13/07/1994	3,72	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DTA02	ĐH K13
38	1311522853	Trình Hồng	Phi	Nam	20/10/1995	3,93	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DTA02	ĐH K13
39	1311522677	Huỳnh Kim	Tiến	Nữ	08/08/1995	3,58	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTA02	ĐH K13
40	1311524835	Huỳnh Nguyễn Thúy	Ái	Nữ	04/06/1995	3,34	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTA03	ĐH K13
41	1311525878	Nguyễn Hoàng Trúc	An	Nữ	24/09/1995	3,59	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTA03	ĐH K13
42	1311524815	Trần Thị Bích	Huyền	Nữ	06/04/1995	3,81	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	13DTA03	ĐH K13
43	1311524939	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	Nữ	18/07/1995	3,72	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DTA03	ĐH K13
44	1311525741	Lê Thị Thu	Trúc	Nữ	12/04/1995	3,35	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTA03	ĐH K13
45	1311517770	Nguyễn Hoàng Bảo	Anh	Nam	30/12/1995	3,28	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTA04	ĐH K13
46	1311524460	Đặng Hoài	Đức	Nữ	15/11/1995	3,6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DTA04	ĐH K13
47	1311517653	Trần Mỹ	Tích	Nữ	30/04/1995	3,25	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTA04	ĐH K13
48	1311520527	Nguyễn Trần Huyền	Trân	Nữ	16/07/1994	3,56	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTA04	ĐH K13
49	1311520604	Nguyễn Thị Hồng	Trang	Nữ	26/08/1995	3,63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DTA04	ĐH K13
50	1311521266	Lê ánh	Tuyết	Nữ	02/04/1995	3,6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DTA04	ĐH K13

51	1311518983	Huỳnh Thái Phương	Anh	Nữ	24/03/1995	3,83	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DTA05	ĐH K13
52	1311520152	Tô Thảo Phúc	Tâm	Nữ	10/11/1995	3,63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DTA05	ĐH K13
53	1311522704	Trần Thái	Bảo	Nam	09/03/1995	3,75	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DTA06	ĐH K13
54	1311522773	Nguyễn Minh	Duy	Nam	07/12/1994	3,71	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DTA06	ĐH K13
55	1311521688	Hoàng Thị Ánh	Duyên	Nữ	17/08/1994	3,35	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTA06	ĐH K13
56	1311523925	Nguyễn Thị Mai	Huyền	Nữ	05/06/1994	3,51	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTA06	ĐH K13
57	1311524844	Nguyễn Thị Thanh	Lan	Nữ	25/09/1994	3,39	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTA06	ĐH K13
58	1311522159	Văn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	17/01/1995	3,63	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	13DTA06	ĐH K13
59	1311522382	Võ Trần	Đạt	Nam	05/04/1995	3,55	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	13DTT01	ĐH K13
60	1311526210	Phạm Hồng	Hạnh	Nữ	06/01/1994	3,37	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DSH02	ĐH K13
61	1311524469	Nguyễn Thị Nhựt	Kiều	Nữ	02/06/1988	3,27	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	13DSH02	ĐH K13
62	1311525470	Khru Thị Mỹ	Thanh	Nữ	11/10/1995	3,62	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DSH02	ĐH K13
63	1311525176	Trần Thị Cẩm	Tú	Nữ	14/10/1995	3,43	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DSH02	ĐH K13
64	1311524018	Đặng Ngọc	An	Nữ	20/02/1995	3,38	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	13DQT01A	ĐH K13
65	1311524452	Đặng Thị Kim	Khánh	Nữ	03/08/1995	3,55	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DQT01A	ĐH K13
66	1311518657	Phạm Hoàng	Sang	Nam	02/06/1992	3,63	Xuất sắc	84	Tốt	Giỏi	13DQT01A	ĐH K13
67	1311523527	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	Nữ	31/10/1995	3,24	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	13DQT01A	ĐH K13
68	1311525401	Đào Thị Thu	Uyên	Nữ	26/11/1995	3,47	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DQT01A	ĐH K13
69	1311525563	Lê Thị Xuân	Quý	Nữ	20/09/1995	3,48	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DQT01B	ĐH K13
70	1311522511	Nguyễn Lê Ngọc	Thảo	Nữ	07/07/1995	3,5	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DQT02	ĐH K13
71	1311517851	Trương Thị Cẩm	Nan	Nữ	20/07/1995	3,31	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	13DQT03	ĐH K13
72	1311518882	Dương Thị Thanh	Thúy	Nữ	24/10/1995	3,28	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DQT03	ĐH K13
73	1311518322	Nguyễn Thị Yên	Nhi	Nữ	14/08/1995	3,28	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	13DQT04	ĐH K13
74	1311519873	Nguyễn Nhật	Uyên	Nữ	28/02/1995	3,22	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DQT04	ĐH K13

75	1311523620	Nguyễn Thị Huỳnh	Mai	Nữ	19/05/1995	3,69	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DQT05	ĐH K13
76	1311520019	Nguyễn Văn	Tân	Nam	07/03/1990	3,28	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	13DQT05	ĐH K13
77	1311523681	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	21/05/1995	3,79	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DQT05	ĐH K13
78	1311524558	Nguyễn Hạnh Thảo	Vy	Nữ	04/06/1995	3,24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DQT05	ĐH K13
79	1311524853	Trần Thị Thi	Thơ	Nữ	09/12/1995	3,26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DQT08	ĐH K13
80	1311518109	Trần Quốc	Trân	Nam	30/03/1995	3,4	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DQT08	ĐH K13
81	1311517129	Phạm Danh	Phan	Nam	29/12/1994	3,32	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	13DQT09	ĐH K13
82	1311519719	Đỗ Tuyết	Tiên	Nữ	05/08/1995	3,22	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DQT09	ĐH K13
83	1311519368	Huỳnh Thị Thanh	Vân	Nữ	01/05/1995	3,22	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	13DQT09	ĐH K13
84	1311518314	Nguyễn Ngọc Trúc	Lan	Nữ	12/04/1995	3,42	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	13DKT01	ĐH K13
85	1311524677	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	21/06/1995	3,21	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	13DKT04	ĐH K13
86	1311518754	Trần	Tiến	Nam	21/02/1995	3,62	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	13DTC01	ĐH K13
87	1311520609	Huỳnh Thu	Thảo	Nữ	09/01/1995	3,52	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	13DTC02	ĐH K13
88	1311521764	Lưu Ngọc Thuỳ	Trang	Nữ	12/01/1995	3,59	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	13DTC02	ĐH K13
89	1311521447	Võ Hoàng	Tuấn	Nam	02/01/1995	3,44	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	13DTC02	ĐH K13
90	1311520770	Lê Nguyễn Thuỷ	Tiên	Nữ	25/02/1995	3,91	Xuất sắc	79	Khá	Khá	13DTA02	ĐH K13
91	1311522904	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	20/10/1995	3,72	Xuất sắc	77	Khá	Khá	13DTA06	ĐH K13
92	1311524898	Võ Lê Phương	Dung	Nữ	23/12/1995	3,71	Xuất sắc	79	Khá	Khá	13DTA03	ĐH K13
93	1311520677	Trần Thanh	Nguyên	Nữ	18/08/1995	3,71	Xuất sắc	79	Khá	Khá	13DTA05	ĐH K13
94	1311520484	Châu Thụy Minh	Vân	Nữ	23/12/1995	3,7	Xuất sắc	79	Khá	Khá	13DHH01	ĐH K13
95	1311524247	Võ Thị Thúy	Hằng	Nữ	11/07/1992	3,68	Xuất sắc	76	Khá	Khá	13DTA04	ĐH K13
96	1311520567	Nguyễn Thị Tuyết	Linh	Nữ	08/02/1994	3,64	Xuất sắc	79	Khá	Khá	13DTA01	ĐH K13
97	1311523545	Đỗ Ngọc Thanh	Thủy	Nữ	25/11/1991	3,64	Xuất sắc	78	Khá	Khá	13DKT03	ĐH K13
98	1311522028	Trần Đỗ Quỳnh	Giao	Nữ	21/10/1995	3,63	Xuất sắc	79	Khá	Khá	13DTA04	ĐH K13

99	1311520510	Phan Nguyễn Diễm	Phượng	Nữ	20/11/1995	3,63	Xuất sắc	79	Khá	Khá	13DTA05	ĐH K13
100	1311525054	Nguyễn Minh	Thắng	Nam	21/07/1995	3,63	Xuất sắc	77	Khá	Khá	13DTA03	ĐH K13
101	1311517203	Nguyễn Phương Uyên	Trang	Nữ	30/10/1995	3,61	Xuất sắc	79	Khá	Khá	13DTA01	ĐH K13
102	1311521845	Võ Thị Thanh	Mai	Nữ	31/01/1995	3,58	Giỏi	78	Khá	Khá	13DTA02	ĐH K13
103	1311521197	Trần Ngọc Thanh	Thanh	Nữ	25/07/1995	3,58	Giỏi	77	Khá	Khá	13DTA02	ĐH K13
104	1311517965	Lê Bảo	Trâm	Nữ	24/08/1995	3,58	Giỏi	79	Khá	Khá	13DKT01	ĐH K13
105	1311524483	Đỗ Hữu	Phúc	Nam	11/09/1995	3,57	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTA01	ĐH K13
106	1311520111	Bành Tú	Phụng	Nữ	25/03/1995	3,56	Giỏi	77	Khá	Khá	13DTA05	ĐH K13
107	1311525189	Nguyễn Dương Tường	Vy	Nữ	14/10/1995	3,56	Giỏi	78	Khá	Khá	13DTA03	ĐH K13
108	1311521082	Hồ Dương	Khang	Nam	05/11/1995	3,55	Giỏi	79	Khá	Khá	13DDD04	ĐH K13
109	1311519158	Võ Thị Mai	Thảo	Nữ	10/09/1995	3,55	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTA01	ĐH K13
110	1311517589	Nguyễn Lê Cẩm	Tú	Nữ	14/08/1995	3,54	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTA04	ĐH K13
111	1311525872	Nguyễn Mai Uyên	Linh	Nữ	10/12/1995	3,53	Giỏi	78	Khá	Khá	13DTA06	ĐH K13
112	1311518145	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	21/05/1995	3,53	Giỏi	78	Khá	Khá	13DTA05	ĐH K13
113	1311525293	Lưu Thị Mỹ	Ánh	Nữ	13/07/1995	3,52	Giỏi	78	Khá	Khá	13DTA03	ĐH K13
114	1311524995	Vương Quang Nhật	Thắng	Nam	10/08/1995	3,48	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTA03	ĐH K13
115	1311524747	Phan Thị Phương	Thùy	Nữ	16/06/1995	3,48	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTA03	ĐH K13
116	1311525002	Trần Tôn Nữ Thị Minh	Châu	Nữ	06/04/1995	3,45	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTA03	ĐH K13
117	1311521865	Trần Thị Hồng	Hảo	Nữ	18/09/1995	3,44	Giỏi	77	Khá	Khá	13DTA06	ĐH K13
118	1311520376	Lê Nguyễn Vương	Nhi	Nữ	26/11/1995	3,43	Giỏi	76	Khá	Khá	13DTA04	ĐH K13
119	1311521563	Đặng Trần Hoàng	Yên	Nữ	05/07/1995	3,43	Giỏi	78	Khá	Khá	13DTA06	ĐH K13
120	1311522599	Vũ Hoàng Phương	Dung	Nữ	05/02/1995	3,41	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTA06	ĐH K13
121	1311524585	Phan Thanh	Hải	Nam	28/11/1995	3,41	Giỏi	79	Khá	Khá	13DHH01	ĐH K13
122	1311522978	Nguyễn Thị	Hiếu	Nữ	15/10/1995	3,41	Giỏi	78	Khá	Khá	13DTA02	ĐH K13

123	1311523494	Phạm Mỹ	Linh	Nữ	03/04/1995	3,41	Giỏi	77	Khá	Khá	13DTT01	ĐH K13
124	1311517535	Ngô Thị Mỹ	Tiên	Nữ	06/07/1995	3,41	Giỏi	79	Khá	Khá	13DSH02	ĐH K13
125	1311520119	Nguyễn Phương	Linh	Nữ	23/07/1994	3,4	Giỏi	77	Khá	Khá	13DTA04	ĐH K13
126	1311523045	Đỗ Dũng Minh	Quang	Nam	20/12/1995	3,4	Giỏi	75	Khá	Khá	13DTA04	ĐH K13
127	1311517098	Lý Ban	Diệu	Nam	02/08/1995	3,38	Giỏi	78	Khá	Khá	13DQT02	ĐH K13
128	1311523916	Hồ Thị	Hương	Nữ	10/06/1995	3,38	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTA04	ĐH K13
129	1311523060	Lê Thị Thùy	Dung	Nữ	24/07/1995	3,37	Giỏi	79	Khá	Khá	13DDS08	ĐH K13
130	1311517584	Nguyễn Lê Cẩm	Tiên	Nữ	14/08/1995	3,37	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTA04	ĐH K13
131	1311519599	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	07/06/1995	3,36	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTA01	ĐH K13
132	1311517626	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	23/01/1995	3,36	Giỏi	79	Khá	Khá	13DDD01	ĐH K13
133	1311526649	Lê Thị	Trang	Nữ	28/02/1990	3,36	Giỏi	76	Khá	Khá	13DTA06	ĐH K13
134	1311525090	Lê Thị	Thúy	Nữ	07/06/1995	3,35	Giỏi	79	Khá	Khá	13DSH01	ĐH K13
135	1311522522	Nguyễn Thị Bảo	Trân	Nữ	27/07/1995	3,35	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTA06	ĐH K13
136	1311522851	Lê Phương	Hiền	Nữ	28/06/1995	3,34	Giỏi	77	Khá	Khá	13DTA06	ĐH K13
137	1311517668	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	06/06/1994	3,34	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTC01	ĐH K13
138	1311517429	Lê Hoàng	Trọng	Nam	18/10/1995	3,34	Giỏi	77	Khá	Khá	13DDH01	ĐH K13
139	1311524684	Hồ Thị Thúy	Kiều	Nữ	09/02/1995	3,33	Giỏi	77	Khá	Khá	13DTA03	ĐH K13
140	1311522559	Vũ Mai Hồng	Phúc	Nam	06/03/1995	3,33	Giỏi	79	Khá	Khá	13DQT02	ĐH K13
141	1311521301	Lại Thế	Thuận	Nam	11/07/1995	3,33	Giỏi	79	Khá	Khá	13DQT02	ĐH K13
142	1311523119	Huỳnh Ngọc	Vi	Nữ	19/10/1995	3,31	Giỏi	76	Khá	Khá	13DTA03	ĐH K13
143	1311521318	Lê Thị Anh	Đào	Nữ	06/03/1995	3,3	Giỏi	78	Khá	Khá	13DTA02	ĐH K13
144	1311517781	Bùi Thị Thu	Hương	Nữ	08/12/1995	3,3	Giỏi	77	Khá	Khá	13DTA04	ĐH K13
145	1311520475	Khổng Thị Mỹ	Phương	Nữ	12/09/1994	3,29	Giỏi	78	Khá	Khá	13DTA05	ĐH K13
146	1311526488	Cao Thị	Tuốt	Nữ	05/02/1995	3,29	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTA06	ĐH K13

147	1311524404	Đặng Thị Thu	Thảo	Nữ	11/04/1994	3,29	Giỏi	79	Khá	Khá	13DSH01	ĐH K13
148	1311523602	Nguyễn Anh	Duy	Nam	25/06/1993	3,28	Giỏi	76	Khá	Khá	13DTA02	ĐH K13
149	1311524852	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	16/02/1995	3,27	Giỏi	77	Khá	Khá	13DTA03	ĐH K13
150	1311526379	Nguyễn Hồ Anh	Thi	Nữ	27/11/1995	3,27	Giỏi	75	Khá	Khá	13DTA03	ĐH K13
151	1311523503	Huỳnh Thị Xuân	Hương	Nữ	28/09/1995	3,26	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTA02	ĐH K13
152	1311525466	Trần Thị Diệu	My	Nữ	06/03/1995	3,26	Giỏi	79	Khá	Khá	13DTA03	ĐH K13
153	1311524892	Nguyễn Thị Thùy	Oanh	Nữ	16/07/1995	3,26	Giỏi	79	Khá	Khá	13DQT08	ĐH K13

Bậc Đại học khóa 2014

1	1411534321	Trần Văn	Đạt	Nam	20/12/1995	3,26	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	14DOT01	ĐH K14
2	1411531528	Huỳnh Quốc	Chung	Nam	18/09/1996	3,28	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DDD03	ĐH K14
3	1411532909	Trần Thị Thuý	Trâm	Nữ	14/11/1996	3,2	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DDD03	ĐH K14
4	1411535169	Võ Huỳnh Thanh	Tú	Nữ	03/06/1996	3,27	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DDD04	ĐH K14
5	1411535162	Nguyễn Trường	Giang	Nam	07/02/1995	3,29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DKS01	ĐH K14
6	1411531712	Nguyễn Võ Quỳnh	Mai	Nữ	28/10/1995	3,26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DKS01	ĐH K14
7	1411533623	La Tú	Ngọc	Nữ	12/11/1995	3,36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DKS01	ĐH K14
8	1411532527	Lê Thị	Thu	Nữ	10/10/1996	3,38	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	14DKS01	ĐH K14
9	1411528728	Đào Thị Trúc	Mai	Nữ	01/06/1995	3,24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14CDS04	ĐH K14
10	1411532529	Ngô Thị Hồng	Cầm	Nữ	15/09/1996	3,49	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14CDS09	ĐH K14
11	1411532476	Trần Thị Thảo	Nguyên	Nữ	27/03/1996	3,2	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	14CDS09	ĐH K14
12	1411532404	Phạm Thị	Tuyết	Nữ	16/10/1995	3,42	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14CDS09	ĐH K14
13	1411534861	Trần Thị Huệ	Cơ	Nữ	21/10/1996	3,56	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14CDS13	ĐH K14
14	1411529195	Nguyễn Thị Kim	Phương	Nữ	19/02/1996	3,49	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DDS08	ĐH K14
15	1411531607	Lê Thị Thủy	Tiên	Nữ	26/11/1996	3,52	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DDS13	ĐH K14

16	1411533972	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	07/12/1996	3,48	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DDS18	ĐH K14
17	1411533251	Trần Hồ Thanh	Tuyền	Nữ	23/07/1996	3,33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DDH01	ĐH K14
18	1411533945	Trần Quang	Hải	Nam	20/03/1994	3,3	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DHH02	ĐH K14
19	1411528930	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	09/01/1996	3,41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DHH02	ĐH K14
20	1411528670	Nguyễn Ngọc Minh	Nghi	Nữ	07/05/1996	3,55	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	14DHH02	ĐH K14
21	1411529818	Phạm Trí	Nhật	Nam	02/11/1996	3,37	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	14DHH02	ĐH K14
22	1411532330	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	03/10/1996	3,25	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	14DTNMT01	ĐH K14
23	1411513872	Huỳnh Ngọc	Son	Nam	24/11/1996	3,2	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DTNMT01	ĐH K14
24	1411513752	Lê Mai Minh	Thy	Nữ	25/05/1996	3,28	Giỏi	86	Tốt	Giỏi	14DTNMT01	ĐH K14
25	1411514216	Nguyễn Minh	Hiền	Nam	21/10/1996	3,47	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	14DTNMT02	ĐH K14
26	1411530320	Nguyễn Hoàng Phương	Huy	Nam	29/10/1996	3,45	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	14DTNMT04	ĐH K14
27	1411529957	Đỗ Hà	Phương	Nữ	27/12/1996	3,27	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	14DTNMT04	ĐH K14
28	1411532591	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	02/05/1996	3,24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DTP02	ĐH K14
29	1411528786	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	16/10/1996	3,44	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DTP02	ĐH K14
30	1411530310	Trần Văn	Phúc	Nam	11/09/1994	3,65	Xuất sắc	82	Tốt	Giỏi	14DTA03	ĐH K14
31	1411531402	Hà Dương Phương	Linh	Nữ	16/05/1996	3,41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DTA04	ĐH K14
32	1411532204	Huỳnh Lê Phương	Trinh	Nữ	28/06/1995	3,49	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DTA04	ĐH K14
33	1411534046	Phan Đỗ Diệu	Huyền	Nữ	16/05/1994	3,28	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DTT01	ĐH K14
34	1411531232	Nguyễn Thị Bảo	Hân	Nữ	21/10/1996	3,66	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	14DSH01	ĐH K14
35	1411529627	Nguyễn Thị Kiều	Khanh	Nữ	14/06/1996	3,68	Xuất sắc	83	Tốt	Giỏi	14DSH01	ĐH K14
36	1411534171	Châu Minh	Tân	Nam	25/06/1996	3,4	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DSH01	ĐH K14
37	1411534144	Trần Thị Phụng	Linh	Nữ	02/01/1996	3,41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DQT02	ĐH K14
38	1411534491	Lê Thị Cẩm	Tú	Nữ	14/12/1994	3,41	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	14DKT02	ĐH K14
39	1411529791	Võ Thị Thu	Thảo	Nữ	18/12/1993	3,88	Xuất sắc	75	Khá	Khá	14DTA02	ĐH K14

40	1411534680	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Nữ	17/07/1994	3,66	Xuất sắc	77	Khá	Khá	14DTNMT03	ĐH K14
41	1411527528	Nguyễn Thị Trúc	Phương	Nữ	05/02/1995	3,55	Giỏi	79	Khá	Khá	14DSH02	ĐH K14
42	1411527257	Đình Hoàng	Vinh	Nam	18/07/1995	3,53	Giỏi	79	Khá	Khá	14DTNMT03	ĐH K14
43	1411528247	Nguyễn Thân Trung	Khang	Nam	06/10/1996	3,47	Giỏi	79	Khá	Khá	14DTA04	ĐH K14
44	1411531905	Phan Phạm Bảo	Long	Nam	02/03/1996	3,45	Giỏi	79	Khá	Khá	14DTA04	ĐH K14
45	1411530412	Phạm Tuấn	An	Nam	12/07/1995	3,43	Giỏi	79	Khá	Khá	14DTA04	ĐH K14
46	1411532493	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	13/10/1993	3,41	Giỏi	79	Khá	Khá	14DSH02	ĐH K14
47	1411529926	Trần Ngọc	Anh	Nữ	02/10/1996	3,4	Giỏi	79	Khá	Khá	14DKS01	ĐH K14
48	1411528600	Vũ Đức	Bảo	Nam	26/08/1996	3,39	Giỏi	79	Khá	Khá	14DKT01	ĐH K14
49	1411532997	Võ Thu	Trình	Nữ	31/01/1996	3,36	Giỏi	79	Khá	Khá	14DTA03	ĐH K14
50	1411532636	Châu Thị Hồng	Hạnh	Nữ	09/07/1996	3,33	Giỏi	79	Khá	Khá	14DDD03	ĐH K14
51	1411530146	Trương Mỹ	Phương	Nữ	02/05/1996	3,33	Giỏi	76	Khá	Khá	14DKS01	ĐH K14
52	1411534135	Đoàn Thị Ngọc	Hân	Nữ	03/04/1995	3,32	Giỏi	79	Khá	Khá	14DKS01	ĐH K14
53	1411532207	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	08/11/1996	3,29	Giỏi	78	Khá	Khá	14DTA03	ĐH K14
54	1411534107	Trương Thị Hồng	Nhung	Nữ	10/10/1995	3,28	Giỏi	78	Khá	Khá	14DKS01	ĐH K14
55	1411534833	Dương Ngọc Huỳnh Cẩm	Tiên	Nữ	26/08/1996	3,28	Giỏi	79	Khá	Khá	14DQT02	ĐH K14
56	1411527707	Lai Phương	Duyên	Nữ	04/05/1994	3,27	Giỏi	79	Khá	Khá	14DKT01	ĐH K14
57	1411534471	Nguyễn Thị Anh	Thảo	Nữ	24/06/1996	3,26	Giỏi	77	Khá	Khá	14DKS01	ĐH K14
58	1411531520	Võ Minh	Vương	Nam	14/12/1994	3,26	Giỏi	79	Khá	Khá	14DKS01	ĐH K14

Bậc Đại học khóa 2015

1	1511540898	Mai Ngọc	Thạch	Nam	27/12/1997	3,3	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	15DCD1A	ĐH K15
2	1511541034	Phan Minh	Long	Nam	25/11/1997	3,46	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	15DTH1A	ĐH K15
3	1511541675	Dương Thị Kiều	Oanh	Nữ	23/08/1997	3,56	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	15DDD1D	ĐH K15

4	1511539899	Dương Thị Ngọc	Huyền	Nữ	19/11/1997	3,33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15DDS4C	ĐH K15
5	1511542331	Đặng Thị Minh	Tâm	Nữ	24/07/1997	3,42	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	15DDS7A	ĐH K15
6	1511541490	Dương Tấn	Tâm	Nam	13/09/1997	3,53	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15DDS7C	ĐH K15
7	1511541394	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Thanh	Nữ	09/11/1997	3,33	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	15DDS7D	ĐH K15
8	1511535495	Nguyễn Thành	Sang	Nam	02/04/1993	3,41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15DXD1A	ĐH K15
9	1511542484	Dư Hương Khánh	Linh	Nữ	07/04/1997	3,22	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15DHH1A	ĐH K15
10	1511542348	Nguyễn Anh	Tâm	Nữ	30/09/1997	3,67	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi	15DHH1A	ĐH K15
11	1511542328	Võ Thị Thanh	Hân	Nữ	04/01/1997	3,21	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15DTNMT1C	ĐH K15
12	1311517054	Đình Hoàng Anh	Quốc	Nam	04/11/1994	3,3	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	15CTN1A	ĐH K15
13	1511535731	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	20/06/1996	3,6	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	15DTA1A	ĐH K15
14	1511538892	Dương Thị Hồng	Nhung	Nữ	17/04/1997	3,45	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15DTA1C	ĐH K15
15	1511541746	Trương Hoài	Thương	Nữ	06/05/1997	3,5	Giỏi	81	Tốt	Giỏi	15DTA1D	ĐH K15
16	1511536327	Đoàn Cẩm	Tiên	Nữ	19/05/1997	3,21	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15DSH1A	ĐH K15
17	1511540870	Nguyễn Thanh	Điễm	Nam	17/08/1997	3,36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15DSH1B	ĐH K15
18	1511542634	Nguyễn Nhật Gia	Bảo	Nữ	06/03/1996	3,42	Giỏi	84	Tốt	Giỏi	15DLK2A	ĐH K15
19	1511542473	Thân Thị Yến	Ly	Nữ	21/03/1997	3,42	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15DQT2C	ĐH K15
20	1511540279	Nguyễn Hoài Uyên	Phương	Nữ	30/06/1997	3,56	Giỏi	85	Tốt	Giỏi	15DQT2C	ĐH K15
21	1511536537	Nguyễn Thị	Lành	Nữ	02/07/1997	3,39	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15DKT1A	ĐH K15
22	1511540990	Lê Văn Kim	Anh	Nữ	22/03/1997	3,53	Giỏi	79	Khá	Khá	15DDS7D	ĐH K15
23	1511542342	Phan Minh	Luân	Nam	17/03/1995	3,51	Giỏi	76	Khá	Khá	15DQT2D	ĐH K15
24	1511539716	Nguyễn Vũ Bảo	Trân	Nữ	15/07/1996	3,45	Giỏi	79	Khá	Khá	15DTA1C	ĐH K15
25	1511539533	Nguyễn Đình	Thy	Nam	01/04/1992	3,33	Giỏi	79	Khá	Khá	15DTNMT1A	ĐH K15
26	1511541501	Võ Thị Thu	Hương	Nữ	08/07/1997	3,31	Giỏi	79	Khá	Khá	15DKS1A	ĐH K15
27	1511542404	Nguyễn Thị Thúy	Thảo	Nữ	01/10/1997	3,31	Giỏi	76	Khá	Khá	15DTNMT1C	ĐH K15

28	1511540285	Hoàng Minh	Long	Nam	21/07/1997	3,3	Giỏi	79	Khá	Khá	15DXD1A	ĐH K15
29	1511540509	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	Nữ	06/11/1997	3,26	Giỏi	78	Khá	Khá	15DKS1A	ĐH K15
30	1511541257	Lê Quỳnh Anh	Kim	Nữ	31/12/1997	3,26	Giỏi	79	Khá	Khá	15DKS1A	ĐH K15
31	1511540712	Triệu Đăng	Khoa	Nam	06/04/1995	3,26	Giỏi	78	Khá	Khá	15DHH1A	ĐH K15
Bậc Đại học khóa 2016												
1	1611536302	Hứa Đông	Mỹ	Nữ	01/12/1997	3,24	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	16DDD1B	ĐH K16
2	1611539450	Huỳnh Thị	Tú	Nữ	26/01/1998	3,21	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	16DDS5C	ĐH K16
3	1600001453	Lê Như	Hào	Nữ	03/06/1998	3,26	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	16DDS2A	ĐH K16
4	1611539250	Nguyễn Thị Kim	Trang	Nữ	19/01/1998	3,38	Giỏi	83	Tốt	Giỏi	16DDS5B	ĐH K16
5	1611538639	Lê Minh	Trí	Nam	02/12/1998	3,29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	16DXD1A	ĐH K16
6	1600001747	Lê Thị Bích Huyền	Giao	Nữ	14/06/1998	3,33	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	16DTP1A	ĐH K16
7	1600002694	Lý Thị	Mến	Nữ	14/11/1997	3,5	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	16DTT1A	ĐH K16
8	1611538740	Nguyễn Đỗ Hồng	Ngọc	Nam	18/06/1991	3,77	Xuất sắc	79	Khá	Khá	16DDS4C	ĐH K16
9	1611538627	Nguyễn Cẩm	Như	Nữ	06/01/1997	3,63	Xuất sắc	78	Khá	Khá	16DTA1C	ĐH K16
10	1611540606	Lê Thị Thanh	Nga	Nữ	07/01/1998	3,56	Giỏi	79	Khá	Khá	16DSH1A	ĐH K16
11	1600001000	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	26/01/1989	3,45	Giỏi	79	Khá	Khá	16DTA1B	ĐH K16
12	1611538643	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	Nữ	27/02/1997	3,44	Giỏi	79	Khá	Khá	16DDS4C	ĐH K16
13	1611540492	Đặng Thị Mỹ	Thắm	Nữ	13/08/1996	3,43	Giỏi	79	Khá	Khá	16DQN1A	ĐH K16
14	1600002486	Nhan Ái	Lê	Nữ	24/10/1998	3,38	Giỏi	77	Khá	Khá	16DTA1B	ĐH K16
15	1600001876	Trần Ngọc Giáng	Tiên	Nữ	16/07/1992	3,37	Giỏi	78	Khá	Khá	16DTT1B	ĐH K16
16	1611539312	Lư Lập	Luân	Nam	07/06/1998	3,32	Giỏi	77	Khá	Khá	16DTA1A	ĐH K16
17	1611540841	Phạm Thị Ngọc	Nhi	Nữ	24/04/1998	3,29	Giỏi	77	Khá	Khá	16DQT1C	ĐH K16
18	1600000672	Đặng Thị	Dung	Nữ	22/09/1996	3,27	Giỏi	79	Khá	Khá	16DDS1A	ĐH K16

19	1611540482	Huỳnh Lê Vân	Anh	Nữ	26/12/1998	3,26	Giỏi	75	Khá	Khá	16DTA1C	ĐH K16
20	1611538531	Lê Thị Thuỷ	Tiên	Nữ	30/09/1998	3,26	Giỏi	79	Khá	Khá	16DKT1A	ĐH K16
21	1600001273	Nguyễn Chí	Tài	Nam	27/11/1997	3,3	Giỏi	76	Khá	Khá	16CHQ1A	ĐH K16
Đại học liên thông khóa 2014, 2015, 2016												
1	1411534364	Phan Thị Thúy	Ngà	Nữ	11/04/1992	3,25	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	14DDS.TCLT02	ĐHLT K14
2	1511536281	Dương Nguyên	Chánh	Nam	16/07/1990	3,29	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15DDS.TCLT1A	ĐHLT K15
3	1511536778	Ngô Thị	Hồng	Nữ	00/00/1992	3,63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	15DDS.TCLT1A	ĐHLT K15
4	1511543554	Lê Bảo	Ngọc	Nữ	18/04/1994	3,41	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15DSH.CLT1A	ĐHLT K15
5	1511536662	Phan Thị Hồng	Thuỷ	Nữ	07/05/1994	3,63	Xuất sắc	80	Tốt	Giỏi	15DSH.CLT1A	ĐHLT K15
6	1511538061	Nguyễn Thị Kim	Duyên	Nữ	05/10/1986	3,36	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15DDS.TCLT3D	ĐHLT K15
7	1511537219	Lê Thị	Phê	Nữ	14/02/1992	3,28	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	15DDD.TCLT1A	ĐHLT K15
8	1511536321	Hà Ngọc	Thảo	Nữ	25/04/1994	3,28	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	15DDD.TCLT1A	ĐHLT K15
9	1600000058	Phạm Thị Phúc	Yến	Nữ	19/04/1988	3,21	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	16DDS.TL1A	ĐHLT K16
10	1611541104	Nguyễn Thị Thùy	Viên	Nữ	22/01/1990	3,23	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	16DDD.TL2A	ĐHLT K16
11	1600000342	Phạm Thanh	Tâm	Nam	04/01/1993	3,35	Giỏi	80	Tốt	Giỏi	16DTC.CL1A	ĐHLT K16
12	1611540997	Võ Thành	Hiệp	Nam	22/01/1993	3,29	Giỏi	82	Tốt	Giỏi	16DQT.CL1A	ĐHLT K16